

Số: /BC-UBND

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Công văn số 1740/UBND-KTTH ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị Khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 39-NQ/TW); UBND huyện báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39-NQ/TW

1. Về công tác phổ biến, quán triệt Nghị quyết

UBND huyện đã phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện đến các cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 19/8/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 28/4/2020 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 12/3/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 219-KH/TU ngày 19/8/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 39-NQ/TW; nâng cao nhận thức, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; trách nhiệm của chính quyền các cấp trong nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị bằng nhiều hình thức đa dạng, thiết thực đã giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực

của nền kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Về công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

UBND huyện Bình Sơn đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị trên địa bàn huyện thường xuyên, liên tục, tạo sức lan tỏa, có tác động mạnh mẽ, sâu rộng đến nhận thức và hành động của các cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong quản lý, khai thác sử dụng và phát huy hiệu quả các nguồn lực của địa phương. Đa dạng hóa các hình thức huy động, kết hợp sử dụng nguồn lực, thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư trên địa bàn huyện. Huy động, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 39-NQ/TW, KẾ HOẠCH/CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm và mục tiêu của Nghị quyết

Trên cơ sở các quan điểm, mục tiêu tại Nghị quyết 39-NQ/TW, UBND huyện đã cụ thể hóa tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 23/9/2019 về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

1.1. Kết quả triển khai thực hiện các quan điểm

Sau 05 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị, cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trên địa bàn huyện đã nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa của việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực kinh tế. Việc quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực kinh tế của địa phương đã đạt được kết quả nhất định, góp phần vào thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025. Đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài nguyên, đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn. Tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó ưu tiên các dự án hạ tầng trọng điểm, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện các mục tiêu tại Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 23/9/2019 của UBND huyện

a) Kết quả thực hiện mục tiêu tổng quát:

*** Đối với nguồn nhân lực:**

- Đến năm 2025: Phấn đấu có ít nhất 80% người học sau tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo hoặc có năng suất, thu nhập cao hơn sau đào tạo. Tỷ trọng lao động

làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản dưới 33% tổng số lao động của huyện.

- *Kết quả đến năm 2023*: Tỷ trọng lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản 36% tổng số lao động của huyện (*chưa đạt*). Dự kiến đến năm 2025 đạt kết quả theo Kế hoạch.

*** Đối với nguồn vật lực**

- *Đến năm 2025*:

+ Xây dựng cơ chế chính sách quản lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên đất và tài nguyên thiên nhiên, sử dụng khoáng sản phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư. Tăng cường các hoạt động bảo vệ môi trường, đảm bảo 100% chất thải rắn, nước thải được kiểm soát và xử lý; rà soát, hoàn thiện mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường.

+ Hình thành hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối cơ bản đảm bảo phục vụ nhân dân; có kế hoạch xây dựng các công trình có tính chất cấp bách, trọng tâm, trọng điểm, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cấp hạ tầng và kết cấu hạ tầng đô thị.

- *Kết quả đến năm 2023*: Tỷ lệ xã, thị trấn được thu gom rác thải đạt 100%; Tỷ lệ chất thải rắn ở công nghiệp được xử lý 88%; Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được xử lý 100%. Khả năng đến năm 2025, đạt chỉ tiêu Kế hoạch.

*** Đối với nguồn tài lực**

- *Đến năm 2025*: Quản lý, khai thác tốt các nguồn thu nhằm đảm bảo cân đối ngân sách huyện.

- *Kết quả đến năm 2023*: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2023 đạt 1.342.491 triệu đồng, bằng 194,68% kế hoạch giao năm 2023 và bằng 160,92% so với năm 2022. Tổng chi ngân sách huyện năm 2023 đạt 1.105.671 triệu đồng, trong đó chi trong dự toán 787.577 triệu đồng, đạt 95,94% dự toán HĐND huyện giao và bằng 103,70% so với năm 2022. Việc quản lý, kiểm soát và sử dụng chi ngân sách được thực hiện theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Kết quả vượt Kế hoạch Nghị quyết Đại hội Huyện đảng bộ lần thứ XXVII.

b) Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể

- Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể giai đoạn 2019-2023: Chi tiết các **Phụ lục 1, 2,3,4,5,6,7,8,9,10 kèm theo**.

- Qua kết quả thực hiện các mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể, UBND huyện đánh giá huyện Bình Sơn khả năng sẽ hoàn thành các mục tiêu cụ thể đến năm 2025, 2035 và 2045.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 23/9/2019 của UBND huyện

2.1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách được nhà nước ban hành để khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế trên địa bàn huyện Bình Sơn; thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực tại địa phương.

- Đổi mới mô hình tăng trưởng, tăng cường áp dụng các giải pháp khoa học công nghệ vào các cơ sở sản xuất trên địa bàn, thực hiện tốt các mô hình liên kết sản xuất và chuyển giao công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và phát triển bền vững của nền kinh tế.

- Thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng và dân chủ hoá đời sống kinh tế - xã hội. Triển khai tốt các chương trình phát triển kinh tế, đề cao trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ. Xây dựng và thực thi nghiêm các chế tài đủ mạnh nhằm ngăn chặn hành vi cửa quyền, độc quyền; cơ chế xin - cho; lợi ích nhóm; đẩy lùi tham nhũng, góp phần củng cố lòng tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân trong toàn huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chia sẻ thông tin về các nguồn lực trong nền kinh tế để sử dụng tối ưu và hiệu quả; phân phối, chia sẻ và tái sử dụng có hiệu quả các nguồn lực dư thừa, làm gia tăng giá trị các nguồn lực của nền kinh tế.

2.2. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đối với từng nguồn lực

2.2.1. Đối với nguồn nhân lực

a) Triển khai đồng bộ các nội dung phát triển lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ viên chức, góp phần thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Việc đầu tư kiên cố hóa trường, lớp học: Cơ sở vật chất các trường học đã được đầu tư phát triển và nâng cấp, bảo đảm cho các trường học tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục, đáp ứng yêu cầu về giáo dục và đào tạo. Trang thiết bị phục vụ cho dạy học được tăng cường bổ sung hàng năm cho các trường phục vụ cho công tác quản lý, công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh đạt hiệu quả.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được quan tâm: Đến năm 2023, toàn huyện xây dựng được 52/67 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 77,6% trong đó: cấp mầm non 10/22 trường, tỷ lệ 45,5%; cấp tiểu học có 20/22 trường, tỷ lệ 91%; cấp trung học cơ sở có 22/23 trường, tỷ lệ 95,6%.

- Tập trung tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023; kiểm tra việc tổ chức và hoạt động xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số tại các xã, thị trấn.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến; đồng thời, đăng ký bổ sung danh mục dịch vụ công hành chính cấp huyện, cấp xã trên Cổng dịch vụ công quốc gia; chỉ đạo, đôn đốc và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện thủ tục về cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến giám sát hành trình qua vệ tinh.

- Tổ chức thực hiện bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số (DTI) trên địa bàn huyện; thực hiện 100% chữ ký số ở cơ quan, đơn vị, cá nhân huyện, cấp xã để số hóa văn bản điện tử, số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, ký số văn bản điện tử; 100% cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã đều có tài khoản dịch vụ công, có chứng thư số; thực hiện 100% việc số hóa hồ sơ TTHC khi tiếp nhận tại bộ phận một cửa của huyện và xã; có 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (ioffice) và thư điện tử công vụ.

- Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và thông tin ngày càng được tăng cường; các thiết chế văn hoá, thể dục, thể thao ở cơ sở từng bước được đầu tư xây dựng. Các di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và công tác gia đình được triển khai đồng bộ. Cuối năm 2023, toàn huyện có 94,2% gia đình đạt văn hóa, 99,2% thôn, tổ dân phố văn hóa, 92,7% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo cuối giảm còn 2,82%, tỷ lệ hộ cận nghèo giảm còn 3,86%.

b) Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng, đánh giá và đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Tập trung rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách công vụ, công chức. Tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp. Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo, sử dụng, bổ nhiệm, đánh giá cán bộ, công chức.

- Xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của nhân dân.

- Hoàn chỉnh và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện.

- Đẩy mạnh, kiện toàn, tinh giản bộ máy hành chính theo hướng phù hợp, cân đối, đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong việc đảm nhiệm giải quyết các công việc hành chính của từng cơ quan, đơn vị thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn.

Tiến hành rà soát, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan hành chính từ huyện đến cơ sở để loại bỏ những chồng chéo, trùng lặp và phân cấp rõ ràng, cụ thể hơn về thẩm quyền và trách nhiệm giữa các cấp trong bộ máy hành chính.

*** Kết quả:**

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo ngày càng tăng: Năm 2019: 45%; năm 2020: 46%; Năm 2021: 47%; Năm 2022: 48%; Năm 2023: 49%.

- Số bác sĩ/vận dân ngày càng tăng: Năm 2019: 2,49 người, đến năm 2023: 2,72 người. Số dược sĩ đại học/vận dân ngày càng tăng: Năm 2019: 0,26 người, đến năm 2023: 0,33 người. Tỷ lệ trạm y tế có bác sĩ làm việc: 100%. Tỷ lệ trạm y tế có nữ hộ sinh: 100%. Tỷ lệ thôn, bản có nhân viên y tế: 100%.

c) Phát triển thị trường lao động hoạt động hiệu quả

- Đẩy mạnh công tác dạy nghề và hướng nghiệp theo yêu cầu của thị trường lao động. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề. Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ cao nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động tại địa phương. Mở rộng và nâng cao hiệu quả sản giao dịch việc làm định kỳ; giải quyết tốt bảo hiểm thất nghiệp, chú trọng tiêu chí đào tạo lại và đưa lao động trở lại thị trường lao động nhanh và kết nối những người đào tạo xong gia nhập thị trường lao động.

- Hằng năm, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức sản giao dịch việc làm để tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin tuyển dụng lao động cho người lao động trên địa bàn huyện. Kết quả, từ năm 2019 đến năm 2023 có 9.267 lao động được tuyển dụng vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp (Năm 2019: 1.900 LĐ; Năm 2020: 1.753 LĐ; Năm 2021: 1.604 LĐ; Năm 2022: 2.101 LĐ; Năm 2023: 1.909 LĐ).

- Tăng cường theo dõi, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm phát triển người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn huyện. Đến nay tỷ lệ người dân tham gia BHXH đạt 31,24%, tham gia BHYT đạt 90,39%.

2.2.2. Đối với nguồn vật lực

a) Đối với nguồn lực tài nguyên thiên nhiên

*** Đối với công tác quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện:**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 về việc phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Theo đó, quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường giai đoạn 2017 – 2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn gồm: Quy hoạch 21 mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng diện tích 267,95 ha; 11 mỏ cát sỏi lòng sông với tổng diện tích 57,49ha và 27 mỏ đất đồi làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng diện tích 336,36ha.

- Đến cuối năm 2023, huyện Bình Sơn đã rà soát lại, bỏ những vị trí không còn phù hợp đề xuất Sở Xây dựng, UBND tỉnh cũng như tích hợp vào quy hoạch sử dụng đất vị trí các điểm khai thác trên địa bàn huyện để làm cơ sở cấp phép khai thác, cung cấp nhu cầu khoáng sản trên địa bàn.

** Việc cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện:*

- Thực hiện Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND tỉnh về trình tự, thủ tục quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, từ cuối năm 2014 trở đi, thẩm quyền cấp phép thuộc UBND tỉnh, UBND huyện không thực hiện cấp phép khai thác khoáng sản. Riêng đối với việc cấp phép do UBND huyện thực hiện theo thẩm quyền của UBND tỉnh tại Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 (ủy quyền cho các huyện, thành phố tổ chức đấu giá, quản lý, cấp giấy phép khai thác các điểm bồi tụ cát, sỏi lòng sông và khai thác đá chẻ bằng phương pháp thủ công nằm ngoài quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh), UBND huyện không cấp giấy phép nào theo ủy quyền của UBND tỉnh tại quyết định này.

- Hiện nay, trên địa bàn huyện có 25 mỏ khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép khai thác đang hoạt động.

** Công tác quản lý, kiểm tra xử lý vi phạm:*

UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện của các đơn vị, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn. Ngoài ra, UBND huyện cũng đã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh, Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, các đơn vị liên quan, ... thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, khoáng sản của các đơn vị; kiểm tra định kỳ các Nhà máy, xí nghiệp, mỏ cát, mỏ đá trên địa bàn huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Qua kiểm tra từ năm 2019 đến năm 2023 đã xử lý vi phạm hành chính đối với 05 tổ chức, cá nhân với số tiền xử phạt là 108,5 triệu đồng.

b) Đối với nguồn lực cơ sở vật chất và hạ tầng kinh tế - xã hội

** Về hạ tầng giao thông:* Đã thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện tương đối đồng bộ, đáp ứng được tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu đi lại của Nhân dân; các tuyến đường hiện nay về cơ bản đã đảm bảo kết nối giữa huyện Bình Sơn với các huyện lân cận; đảm bảo kết nối trung tâm huyện đến trung tâm các xã, khu kinh tế trên địa bàn. Đến nay, toàn huyện đã có:

- Số tuyến đường huyện theo quy hoạch bao gồm 12 tuyến, với tổng chiều dài 108,55km; đến nay đã có 11 tuyến đường huyện được đầu tư sửa chữa nâng cấp và xây dựng mới theo quy hoạch với tổng chiều dài 93,11/108,55 km số tuyến đường huyện đạt cấp kỹ thuật theo quy hoạch, đạt tỷ lệ 85,98% so với số km đường huyện được quy hoạch; trong năm 2024 sẽ thực hiện và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch giao thông vận tải

huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp thực tế đối với các tuyến đường huyện (01 tuyến đường huyện đã được chuyển thành đường tỉnh ĐT.621B (Châu Ổ-Trà Thủy)) và hiện nay đang tiếp tục triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hoàn thành chiều dài các tuyến đường huyện đạt cấp kỹ thuật theo quy hoạch.

+ Hệ thống cầu, công từng bước được đầu tư xây dựng nâng cấp và thay thế kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch đạt tải trọng H30-XB80 và HL.93: Đến nay, có 32/33 cầu, công trên các tuyến đường huyện được xây dựng và nâng cấp kiên cố đạt chuẩn yêu cầu kỹ thuật, đạt tỷ lệ 93,94%; trong năm 2024, tiếp tục đầu tư xây dựng thay thế và sửa chữa, nâng cấp 01 cầu trên các tuyến đường huyện để đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu của tiêu chí (đạt 100%).

+ Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đến nay, toàn huyện có 226,16/226,48km đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 99,86%.

+ Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn; bản, ấp (*đường trục thôn, liên thôn*) ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Đến nay, đã có 181,78/187,77km, đạt số km đường trục thôn, liên thôn được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 96,81%.

+ Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm. Đến nay đã thực hiện cứng hoá được 419,36/474,0km đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 88,47%; số km đường ngõ, xóm sạch, không lầy lội đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 461,76/474,0Km, chiếm tỷ lệ 97,42%.

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Đến nay, đã có 262,05/333,56km số km đường trục chính nội đồng được cứng hoá đạt chuẩn theo quy, đạt tỷ lệ 78,56%; số Km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hoá thuận tiện quanh 327,37/333,56 Km, đạt tỷ lệ 98,15%.

*** Về hạ tầng thủy lợi:**

- Hệ thống hồ chứa: Toàn huyện có 60 hồ chứa dung tích dưới 3 triệu m³.
- Hệ thống đập dâng, trạm bơm: 18 đập dâng chiều cao dưới 10m; 16 Trạm bơm.
- Tổng số chiều dài kênh mương: 565,11 km. Trong đó: Kênh chính, kênh cấp I, cấp II: 84,1km; Kênh cấp III và kênh nội đồng: 481,01 km.
- Hệ thống đê: Tổng chiều dài 19,4 km. Trong đó: Đê sông 17,1km; đê biển 2,3 km.

*** Về hạ tầng cụm công nghiệp:**

- *Cụm công nghiệp Bình Nguyên*: Được thành lập tại Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 04/12/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh và được chủ tịch UBND huyện phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 1973/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 với diện tích đất quy hoạch 30,37 ha nằm

trên địa bàn 02 xã Bình Nguyên và Bình Trung. Đến năm 2023, tại Cụm CN Bình Nguyên có 15 dự án được cấp phép đầu tư với tổng diện tích là 17,58 ha chiếm tỷ lệ 82,49% diện tích đất công nghiệp được quy hoạch (*tổng diện tích đất đã bàn giao cho nhà đầu tư là 16,28ha/21,31ha diện tích đất công nghiệp quy hoạch, chiếm tỷ lệ 76,39%*). Trong đó:

- + 11 dự án đang hoạt động sản xuất kinh doanh;
- + 01 dự án đang hoàn thiện các thủ tục liên quan sau khi được UBND tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 (Dự án: Nhà máy sản xuất bồn nước và chậu rửa inox Bình Nguyên của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Lộc Phú Quảng Ngãi);
- + 01 dự án đang hoàn thiện dây chuyền sản xuất (Dự án: Nhà máy sản xuất thanh nhiên liệu chất đốt sinh học của Công ty Cổ phần Than Thiên Ân);
- + 01 dự án đang điều chỉnh ngành nghề sản xuất (Dự án: Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ của Công ty TNHH Lâm nghiệp Tứ Thành).
- + 01 dự án đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (Dự án Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ của Công ty TNHH đầu tư và chế biến gỗ An Phú).

Các doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN Bình Nguyên gồm các ngành nghề: May mặc, sản xuất các sản phẩm từ gỗ, dăm gỗ, gạch Tuynel, gạch không nung, ngói không nung, tấm lợp fibroximang, nghiền clinker, sản xuất tinh dầu trầm, sản xuất bê tông đúc sẵn... Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong CCN Bình Nguyên năm 2023: Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 389,56 tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước đạt khoảng 8,85 tỷ đồng. Giải quyết việc làm cho 549 lao động, thu nhập bình quân khoảng 6,3 triệu đồng/tháng/người.

- *Cụm Công nghiệp Bình Long*: Tiếp tục phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện kêu gọi nhà đầu tư làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Bình Long theo định hướng của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX và đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ.

- *CCN Bình Mỹ, CCN Bình Khương và CCN hậu cần nghề cá Bình Chánh*: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

2.2.3. Đối với nguồn tài lực

- Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi từ ngân sách nhà nước, bảo đảm triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hiện phân bổ dự toán theo hướng nâng dần tỷ lệ chi đầu tư phát triển, giảm chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

huyện. Phát huy tối đa nguồn tài lực từ việc xã hội hóa các chương trình, dự án nhằm thúc đẩy hoạt động đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của nền kinh tế.

- Thực hiện rà soát các chế độ, tiêu chuẩn, định mức sử dụng ngân sách, tài sản không phù hợp và đề xuất thay đổi, bổ sung cho phù hợp; kiên quyết thu hồi những tài sản không còn nhu cầu sử dụng, sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công; chấm dứt việc cho thuê, cho mượn, liên kết, kinh doanh không đúng quy định.

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch. Năm 2019: Tổng thu 739,85 tỷ đồng; Năm 2020: 555,14 tỷ đồng; Năm 2021: 975,341 tỷ đồng; Năm 2022: 834,270 tỷ đồng; Năm 2023: 1.342,491 tỷ đồng.

- Tổng chi ngân sách trên địa bàn huyện: Năm 2019: Tổng chi 1.208,47 tỷ đồng; Năm 2020: 1.626,18 tỷ đồng; Năm 2021: 933,842 tỷ đồng; Năm 2022: 1.006 tỷ đồng; Năm 2023: 1.105,671 tỷ đồng.

3. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Đối với nguồn nhân lực

- Năm 2023 tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm, thủy sản đạt 36% còn khá cao so với mục tiêu chung cả nước đến năm 2025 đạt 33%. Nguyên nhân là do tốc độ đào tạo nghề, giải quyết việc làm còn chậm so với yêu cầu của nền kinh tế.

- Năm 2023 chỉ tiêu số bác sĩ/vạn dân trên địa bàn huyện đạt 2,72 bác sĩ là chỉ tiêu khá thấp, chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Nguyên nhân là điều kiện làm việc trên địa bàn còn thấp, chưa thu hút được lực lượng bác sĩ có tay nghề cao về công tác trên địa bàn.

b) Đối với nguồn vật lực

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật xây dựng chưa thật sự đồng bộ, hiện đại, nhất là hệ thống giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, các trục đường chính, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng...; Việc chỉnh trang vỉa hè, cây xanh còn ít được đầu tư. Nguyên nhân là do nguồn lực đầu tư hạ tầng chủ yếu từ ngân sách nhà nước nhưng chưa được quan tâm đúng mức của cấp trên nên hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, nhất là hệ thống giao thông, thoát nước, xử lý nước thải tập trung, vỉa hè, cây xanh đô thị chưa được đầu tư. Nguồn vốn đối ứng của địa phương và nguồn đóng góp, huy động của nhân dân, các thành phần kinh tế vẫn còn hạn chế nên đa số các tuyến đường xã, đường thôn được đầu tư từ ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, việc huy động, xã hội hóa từ các nguồn lực còn hạn chế, nhất là việc thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư áp dụng hình thức đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong công tác tham mưu và thiếu sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành theo thẩm quyền cấp huyện.

- Hệ thống giao thông một số xã chưa đáp ứng được yêu cầu; thường xuyên bị ảnh hưởng bởi mưa lụt, làm hư hỏng, xuống cấp hạ tầng giao thông,

giáo dục, thủy lợi...; hệ thống thoát nước, xử lý nước thải tập trung đô thị chưa được đầu tư xây dựng, thường xuyên gây ngập úng cục bộ vào mùa mưa, làm ảnh hưởng đến môi trường, đời sống Nhân dân. Nguyên nhân là do nguồn lực bố trí, hỗ trợ đầu tư theo quyết định phân kỳ của cấp trên còn hạn chế nên việc đầu tư chưa được đồng bộ, chủ yếu là khắc phục, nâng cấp, sửa chữa để đáp ứng nhu cầu, phục vụ Nhân dân; do đó, việc đầu tư, nâng cấp được thực hiện từng đoạn tuyến, từng vị trí, từng địa bàn dân cư hoặc từng địa phương nên tính kết nối, đồng bộ theo quy hoạch lâu dài, bền vững chưa cao. Bên cạnh đó, việc tạo điều kiện cho các nhà thầu thi công các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện sử dụng đường huyện để vận chuyển phương tiện, thiết bị, vật liệu xây dựng phục vụ thi công Dự án đã làm hư hỏng nghiêm trọng các tuyến đường huyện nhưng chưa được hoàn trả theo đúng cam kết.

c) Đối với nguồn tài lực

Tỷ trọng vốn đầu tư công trên tổng chi ngân sách trên địa bàn là khá lớn đến năm 2023 khoảng 32,34% (357,579 tỷ đồng/1.105,671 tỷ đồng). Tuy nhiên, về giá trị tổng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện năm 2023 là 357,579 tỷ đồng là còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÁT HUY NGUỒN LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM ĐẾN 2025, ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP ĐẾN NĂM 2035 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm bổ sung nguồn nhân lực về y tế, hỗ trợ, bố trí kinh phí để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng về giao thông đối với các tuyến đường phục vụ cho việc khai thác nguyên vật liệu, khoáng sản theo chủ trương của Tỉnh; hạ tầng thương mại nông thôn đối với địa bàn khó khăn không thể thực hiện xã hội hóa; hệ thống công trình thủy lợi; hệ thống xử lý nước thải tập trung đô thị.

UBND huyện Bình Sơn kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, các CV, Web;
- Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tường Duy